TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 12-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Xuyến

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu- Là Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 251/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 63/2022/HSST-QĐ ngày 26/12/2022 đối với bị cáo:

Trần Thanh S (tên gọi khác: S), sinh năm 1976 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp 2, xã Phước Khánh, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Hồng T và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 04/5/1998, bị cáo S bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đưa vào cơ sở giáo dục, với thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng; đến ngày 25/7/2000, Sang chấp hành xong tại cơ sở giáo dục Huy Khiêm.

+ Ngày 31/01/2008, bị cáo S bị Công an huyện N đưa vào cơ sở giáo dục, với thời hạn 24 tháng về hành vi Cố ý gây thương tích, môi giới mại dâm; đến ngày 29/10/2009, Sang chấp hành xong tại cơ sở giáo dục Huy Khiêm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 22/7/2022 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại*:
+ Anh Đặng Thành P, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.
+ Anh Hoàng Lưu Vũ A, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1977 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 13/7/2022, tại nhà anh Nguyễn Thanh B ở ấp 2, xã P, huyện N tổ chức uống rượu gồm có anh Bình và các anh Trịnh Quốc H, Nguyễn Hùng D, Đặng Thành P. Anh P để điện thoại điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 trên thành lan can trước hiên nhà anh Bình rồi đi ra ngoài có việc riêng. Lúc này, có Trần Thanh S điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển số 60Y6-9876 đến nhà anh B chơi thì gặp anh D và anh H đang dắt bộ xe mô tô do hết xăng từ trong nhà anh B đi ra cổng. Anh H đưa cho Sang số tiền 100.000 đồng và nhờ S đi mua xăng dùm, sau khi mua xăng về đưa cho anh Huy đổ vào xe, anh H và anh D về nhà. Còn S đứng trước cổng nhà anh B nhìn thấy trong nhà không có người, trên thành lan can ở hiên nhà có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53, nên S nảy sinh ý định lấy trộm để sử dụng. Sang đi bộ vào lấy chiếc điện thoại di động trên bỏ vào túi quần, rồi điều khiển xe mô tô về nhà tại ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai giấu chiếc điện thoại trên nóc tủ quần áo đặt trong nhà. Đến 11 giờ ngày 14/7/2022, S cầm theo chiếc điện thoại di động đã lấy của anh P đến Công an xã P đầu thú.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Sang còn khai nhận vào lúc 05 giờ 38 phút ngày 06/7/2022, S còn lén lút vào tiệm điện cơ Minh An tại ấp 1, xã P, huyện N chiếm đoạt 01 cục nóng của máy lạnh hiệu Lc (đã bị hư hỏng, không sử dụng được) của anh Hoàng Lưu Vũ A (sinh năm 1990), sau đó S mang cục nóng của máy lạnh này đi bán cho người đàn ông (không rõ nhân thân và địa chỉ) mua phế liệu dạo được số tiền 150.000 đồng.

Vật chứng vụ án gồm: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 của anh Đặng Thành P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 74/KLGĐ-HĐĐG ngày 15/7/2022 của Hội

đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Oppo A53, giá trị sử dụng còn lại 60%, có trị giá là 2.994.000 đồng; 01 cục nóng của máy lạnh iệu LC (đã bị hư hỏng, không sử dụng được), có trị giá là 450.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 229/CT.VKS-NT ngày 28/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo S từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo S chiếm đoạt đối với chiếc điện thoại đã được thu hồi trả cho người bị hại nên không xem xét; đối với 01 cục nóng máy lạnh hiệu LC không thu hồi được nên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 500.000đ.

Bị cáo Trần Thanh S không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Thanh S tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Các bị hại Đặng Thành P, Hoàng Lưu Vũ A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Hồng T vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh P, anh A và bà T.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh S đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 06/7/2022, tại ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Trần Thanh S đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 cục nóng của máy lạnh hiệu LC (đã bị hư hỏng, không sử dụng được), trị giá 450.000 đồng của anh Hoàng Lưu Vũ A. Đến ngày 13/7/2022, tại ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Trần Thanh S tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53, trị giá 2.994.000 đồng của anh Đặng Thành P. Tổng giá trị tài sản bị cáo S chiếm đoạt là 3.444.000 đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Trần Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo S nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo S là người có nhân thân xấu thể hiện qua việc đã từng bị đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trât tự công cộng, cố ý gây thương tích và môi giới mại dâm. Tại phiên toà, bị cáo S thừa nhận có sử dụng ma tuý khoảng 1 tuần 01 lần. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo khai không có việc làm và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội đã đầu thú nên bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo S chiếm đoạt đối với chiếc điện thoại đã thu hồi trả cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét. Đối với cục nóng máy lạnh hiệu LC bị cáo S đã bán không thu hồi được và tại phiên toà bị cáo S đồng ý bồi thường cho anh A số tiền 500.000đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 14/72022 đến ngày 22/7/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Thanh S có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Lưu Vũ An số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thanh S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lâm